



Sơn phủ Korepox HB ET5740 (Hai thành phần)

Sản phẩm Một loại sơn phủ gốc nhựa epoxy polyamide hai thành phần, có độ phủ cao. Nó có khả năng chống nư ớc biển bắn vào, dầu khoáng, dầu mỡ, dầu thực vật, dầu động vật và mài mòn cơ học rất tốt. Không nên dùng với axit và dung dịch oxy hóa.

Sự miêu tả Đư ợc chấp thuận là Sơn hàng hải chống cháy bởi Lloyd's Register of Shipping (LR), Det Norske Veritas (DNV, CE Marking) và Korean Register of Shipping (KR).

Công dụng đư ợc khuyến nghị Dùng làm lớp hoàn thiện bên trong và bên ngoài các kết cấu thép trong môi trư ờng công nghiệp và hàng hải có tính ăn mòn. Lớp phủ bảo vệ cho các bộ phận tiếp xúc với môi trư ờng chống mài mòn cơ học và nư ớc biển/nư ớc ngọt bắn vào.

Tính chất vật lý

Hoàn thiện và Màu sắc Bán bóng. Trắng (1000), Xanh lá (4440), Xám (1128), Đen (1999)
* Để biết thêm màu sắc có sẵn, vui lòng liên hệ bộ phận kinh doanh của KCC.

Thời gian khô	Nhiệt độ nền	5°C/41°F	20°C/68°F	30°C/86°F
	Đặt để chậm	10 giờ	3 giờ	2 giờ
	Khô qua	48 giờ	24 giờ	20 giờ

* Thời gian khô thực tế phụ thuộc vào độ dày màng sơn, thông gió, độ ẩm, v.v. và thời gian khô ở nhiệt độ khác tình trạng phải đư ợc KCC kiểm tra và thông báo.

Chất rắn theo thể tích Xấp xỉ 60% (Xác định theo ISO 3233)

Lý thuyết 6,0 /L với độ dày màng sơn khô 100 trên bề mặt nhẵn.

Tỷ lệ lan truyền

Trọng lượng riêng Xấp xỉ 1,20 cho hỗn hợp chất nền và chất đóng rắn.

Điểm chớp cháy Đé (ET5740 PTA) : 23 °C/74 °F (Cốc đóng)
Chất đóng rắn (ET5740 PTB): 27 °C/81 °F (Cốc kín)

Chi tiết ứng dụng

Bề mặt Loại bỏ dầu, mỡ, bụi bẩn và bất kỳ chất gây ô nhiễm nào khỏi bề mặt trư ớc khi sơn bằng phương pháp thích hợp như làm sạch bằng dung môi và rửa bằng nư ớc sạch, v.v.

Sự chuẩn bị

Ứng dụng Bề mặt phải đư ợc làm sạch và khô hoàn toàn. Không thi công khi độ ẩm tương đối trên 85%. Nhiệt độ bề mặt phải cao hơn ít nhất 2,7 °C (5 °F) so với điểm sương để tránh ngưng tụ. Ở những khu vực hạn chế, hãy thông gió bằng không khí sạch trong quá trình thi công để hỗ trợ quá trình bay hơi dung môi.

Điều kiện

Ứng dụng Vật liệu bề mặt lan truyền ngọn lửa thấp, không tạo ra quá nhiều khói hoặc sản phẩm độc hại trong lửa. Đư ợc chấp thuận sử dụng trên chất nền không cháy theo IMO MSC/Circ. 1004. Giá trị nhiệt lượng gộp tối đa phải

Giới hạn đư ợc ghi chép riêng khi áp dụng, tham khảo SOLAS Chương II-2 Reg. 5.3.2. Mỗi sản phẩm sẽ đư ợc cung cấp kèm theo hướng dẫn lắp đặt và sử dụng.

Trộn Cơ sở (Phần A): Chất đóng rắn (Phần B) = 2: 1 (theo thể tích)
Trộn đều với nhau trư ớc khi sử dụng theo tỷ lệ đư ợc cung cấp bằng máy khuấy.

Cuộc sống trong nôi 8 giờ ở 20 °C/68 °F

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Chúng tôi tin rằng thông tin trong bảng dữ liệu này là chính xác nhất dựa trên thử nghiệm trong phòng thí nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Tuy nhiên, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hiệu suất của sản phẩm và chất lượng sản phẩm, vì vậy chúng tôi không thể đảm bảo nếu không có xác nhận bằng văn bản về mục đích sử dụng sản phẩm từ chúng tôi. Chúng tôi có quyền thay đổi dữ liệu mà không cần thông báo và bạn nên kiểm tra xem bảng dữ liệu này có phải là bản hiện hành hay không trư ớc khi sử dụng sản phẩm.



Tập đoàn KCC

Korepox Topcoat HB ET5740 (Hai thành phần)

Lớp phủ trừ ớc Sơn lót giữ Korepox EP170QD, Sơn lót giữ Korepox EP1700, Korepox EH2350, Korepox EH2351, Korepox HB EH6270, Korepox HS EH4158H hoặc theo thông số kỹ thuật.

Làm mỏng Chất pha loãng số 024 hoặc chất pha loãng khác đư ợc KCC chấp thuận
Không pha loãng từng thành phần riêng biệt.

Ứng dụng Phun (không có khí hoặc khí), lăn hoặc cọ
Phư ơng pháp Dùng cho ứng dụng phun sơn không có khí;
Lỗ vòi phun Áp : 483 ~ 787 (0,019" ~ 0,031")
suất đầu ra: 11,7 MPa ~ 15,2 MPa
Quạt: 60 (Dữ liệu phun không
khí mang tính chất tham khảo và có thể điều chỉnh)

Đặc trưng 100 khô.

Độ dày màng Tùy theo mục đích và diện tích sử dụng mà có thể áp dụng độ dày màng sơn khác nhau.

Khoảng cách sơn lại ở 20 °C/68 °F, Tối thiểu: 8 giờ
Tối đa: Miễn phí

Trư ớc khi phủ lớp phủ tiếp theo, hãy loại bỏ hoàn toàn dầu, muối, vật liệu phần và bất kỳ chất gây ô nhiễm nào khác trên lớp phủ cũ bằng phư ơng pháp vệ sinh thích hợp như vệ sinh bằng dung môi và/hoặc rửa bằng nư ớc sạch.

Hạn sử dụng 12 tháng

Khả năng chịu nhiệt Liên tục : 93 °C/200 °F (Dịch vụ không ngâm)
Không liên tục: 121 °C/250 °F (Dịch vụ không ngâm)

Hóa chất
Sức chống cự

	Axit	kiềm	Dung môi	Muối	Nư ớc
Bắn tung tóe & Trần đổ	Tốt	Tốt	Rất tốt	Xuất sắc	Xuất sắc
khói	Tốt	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc

Đóng gói tiêu chuẩn 16 L (ET5740 PTA: 10,7 L, ET5740 PTB: 5,3 L)
Đơn vị

Nhận xét Không bảo quản ở nhiệt độ dư ới 5°C/41°F hoặc trên 40°C/104°F.
Có thể tạo ra bề mặt chống trư ợt bằng cách rắc hoặc trộn bột chống trư ợt 996 trong quá trình thi công.

Liều lư ợng và cấp độ của Bột chống trư ợt sẽ đư ợc quyết định theo hiệu quả chống trư ợt cần thiết.

Bảo vệ da và mắt, tránh hít phải hơi dung môi trong thời gian dài.

Sử dụng ở nơi thông gió đầy đủ.

Nên sử dụng biện pháp bảo vệ hô hấp khi sử dụng sản phẩm này ở những không gian hạn chế hoặc không khí tù đọng.

Đã phát hành

Tháng 8 năm 2009, Rev.04